

Bản án số: 104/2019/HS-PT

Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Cẩm Vân**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Đăng Huy**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Nguyễn Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thế A và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo V (ông Nguyễn Văn Đ), người bị hại: anh Nguyễn Văn H, Trần Hoàng A1 đối với bản án sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo.

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 22/12/2001.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị P. Tiền

án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến nay tại Trại Tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/6/1995.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị X. Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2019 đến nay tại Trại Tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng cáo.

1. Nguyễn Thế A, sinh ngày 29/10/1989.

Nơi cư trú: Tổ 12, Phường Đ, Quận H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng S (đã chết) và bà Phạm Thị N. Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 06 ngày 22/01/2010 của Công an quận Hải An xử phạt 500.000 đồng vì đã có hành vi vi phạm an ninh trật tự. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 10/12/2018, tạm giữ từ ngày 11/12/2018. Chuyển tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1), sinh ngày 08/02/1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Lê Thị K (H1). Có vợ là Tăng Thị H2. Có 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 05/12/2018. Chuyển tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ3, sinh ngày 23/3/1995.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H3 và bà Phạm Thị N1. Có vợ là Nguyễn Thị Hải N2. Có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Đầu thú ngày 05/12/2018. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày

13/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/11/2001.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4. Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 05/12/2018. Chuyển tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

1- Nguyễn Văn H5, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 49 P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2- Anh Trần Hoàng A1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 15 Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ bị cáo V). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C: bà Nguyễn Thị H4 (mẹ đẻ của bị cáo). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Văn C do địa phương cử: Ông Nguyễn Văn Q - Bí thư Đoàn thanh niên xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 113 T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Nguyễn Thị P (là mẹ đẻ bị cáo). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Văn V do địa phương cử: Ông Nguyễn Văn Q - Bí thư Đoàn thanh niên xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Bà Nguyễn Thị C1* - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 113 T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 449 Đ, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn B ở số 5/26 M, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Gia H6, sinh năm 1995. Địa chỉ: xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Minh H7, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Mạnh H8, sinh năm 1992. Địa chỉ: phường S, TP. C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Anh Phạm Văn C2, sinh năm 1984. Địa chỉ: 22B Đ, phường Q, TP. H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h ngày 28/7/2018 anh Phạm Văn B, Nguyễn Văn H5, Trần Hoàng A1, Phạm Văn C2, Nguyễn Mạnh H8, Phạm Gia H6, Bùi Minh H7 đi hát Karaoke tại tầng 3, quán D, ở 97 phố N, phường T, thành phố H. Trong quá trình hát anh Tăng Bá V1, sinh năm 1987 ở 2 B D, phường L, thành phố H là người quen của anh B vào phòng hát mời bia nhưng không ai uống. Lúc này mọi người trong phòng đã đi xuống tầng 1 để về chỉ còn lại anh B, A1 và H5 trong phòng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh B đẩy V1 khỏi phòng. Sau đó anh B rủ mọi người trong nhóm đến quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị L1, địa chỉ số: 449 Đ, phường B, thành phố H.

Khoảng 00h 30' cùng ngày Cao Xuân T2; Nguyễn Trọng Đ1; Nguyễn Văn V; Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T đang ngồi uống bia tại quán cầm đồ V ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Lúc này, Đ1 nhận được điện thoại của H9 (chưa rõ địa chỉ) báo “anh V1 bị nhóm B “Q1” đánh đang ở bệnh viện H.”. Đ1 báo cả nhóm

cùng lên bệnh viện H xem V1 thế nào thì cả nhóm đồng ý. T điều khiển xe mô tô sirius chở Đ1 và T2 (xe mượn của đối tượng tên T3, hiện không xác minh được), V và C đi một xe máy sirius màu đỏ, BKS: 34L1- 008.89 (là xe của anh Vũ Văn L2) lên thành phố H. Khi nhóm Đ đến Bệnh viện đa khoa H thì gặp anh V đang đứng cùng với Đặng Long N3 và Cao Xuân C3. Sau đó V1 rủ cả hội đi ăn đêm ở đường B, phường T, thành phố H. Lúc này, Nguyễn Văn C chở N3 đi đón Nguyễn Thế A ở khu vực cầu P, phường T, thành phố H. N3 đi về quán cầm đồ C ở phường T, thành phố H lấy hung khí dao, phớt, gậy sắt rồi cùng C và A quay lại quán ăn đêm ở đường B.

Sau đó T2 và N3 lấy xe đi tìm nhóm của anh B, khi gặp nhóm anh B ở quán ăn đêm 449 Đ, thành phố H thì N3 thông báo cho Đ1. Đ1 và A1 thông báo cho mọi người và sang bên đường cầm hung khí chia cho nhau. Đ1, A1 cầm theo dao phớt, C và V cầm theo gậy bóng chày đi ra bảo T chờ ra đường Đ. T biết cả nhóm đi đánh nhau và đồng ý chờ đi.

Đến khoảng 01h45' cùng ngày nhóm anh B ăn xong, anh H8 ra gọi chị L1 thanh toán tiền. Lúc này, T2 và N3 lấy xe máy đi ra đến đường tàu cách quán ăn đêm khoảng 50m gặp V; Đ3; C; Đ1; A và T thì T2 và N3 chỉ về phía quán ăn đêm và đi xe máy trước dẫn đường những người khác để xe máy lại và cầm hung khí đi bộ vào trong quán ăn đêm để đánh nhóm anh B “Q1”, T không cầm hung khí gì đi phía sau. V, C đều cầm gậy bóng chày, Đ3 cầm dao phớt cùng những người khác xông vào trong quán ăn đêm, khi đó, nhóm anh B vừa đi ra đến ngoài cửa quán, A, mặc áo kẻ ca rô, dài tay (màu trắng, đen) cầm theo một dao phớt, màu trắng sáng dài khoảng 60 cm, chém về phía anh H, anh H tránh được nên không trúng, A chém tiếp nhát nữa thì anh A1 cầm ghế nhựa đỡ, cùng lúc này, N3 mặc áo phong cộc tay màu trắng, cầm theo 01 gậy kim loại màu trắng sáng, Đ1 mặc áo khoác màu đỏ, cầm theo dao phớt, màu trắng sáng dài khoảng 60 cm cùng xông vào chém, đập nhiều phát về phía anh H và A1, V; C và Đ3 cũng lao vào bên trong quán, anh B ôm Đ3 đẩy ra ngoài, T nhặt 1 chiếc gậy 3 khúc ở vỉa hè và đi vào đứng ở cửa quán. Lúc này, anh H và A1 cầm ghế nhựa tại quán giơ lên đỡ và lùi lại sát nhà vệ sinh, T2 mặc áo trắng cầm xô nhựa, màu đỏ để trên bàn, N3 và Đ1 cầm bát sứ, vỏ chai bia cùng ném về phía anh H và A1, cùng lúc này A tiếp tục xông vào cầm theo dao phớt chém nhiều nhát trúng vào bàn tay trái của anh A1 làm đứt rời đốt 2 ngón III, đứt rời ngón IV ngang khớp liên đốt 2-3, gây hở đốt 3 ngón V, đứt gần rời ngón I ngang nền xương đốt 1 và chém trúng mặt ngoài khuỷu tay phải của anh

H làm đứt gân. V 1 tay cầm gậy bóng chày, 1 tay nhặt chai bia định ném nhưng do sợ ném vào nhóm mình nên bỏ chai bia lại. Sau đó, T2 tiếp tục cầm ghế nhựa, N3 cầm chai bia, Đ3 cầm bát sứ và chai bia ném về phía anh H và A1 làm rách da chảy máu ở mặt anh H. Anh H6 can ngăn đẩy nhóm T2 ra, anh B cũng can ngăn không cho nhóm T2 đánh anh H và A1 thì C dùng gậy bóng chày vụt 2-3 nhát vào chân anh B. A1 cầm chổi cán kim loại khua nhóm T2 lùi ra ngoài cửa bỏ chạy. H6 bị một đối tượng (chưa xác định được cụ thể là ai) ném gạch trúng đầu gây rách da chảy máu; C bị một đối tượng không xác định được cụ thể dùng gậy vụt vào đuôi mắt trái gây rách da. Sau đó mọi người đưa anh H và A1 đi bệnh viện. Nhóm T2 đi về quán cầm đồ C vút hung khí ở bên cạnh quán cầm đồ và đi ngủ ở nhà nghỉ đến sáng cùng ngày thì bỏ trốn.

Ngày 05/12/2018 Nguyễn Văn Đ3 đến đầu thú tại Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Ngày 05/12/2018 Nguyễn Trọng Đ1 và Nguyễn Văn C bị phòng CSHS Công an tỉnh Hải Dương bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 10/12/2018 A bị phòng CSHS Công an thành phố Hà Nội bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/TgT ngày 7/9/2018 của phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Hiệp như sau: Dấu vết qua giám định: Vết thương mặt khuỷu tay phải gây gãy hở lồi cầu ngoài xương cánh tay phải, đã mổ xử lý, hiện còn phương tiện kết xương, để lại sẹo vết thương, mổ kích thước lớn, hạn chế vận động khớp khuỷu mức độ nhiều. Có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên. 04 sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái, má trái, đuôi mắt trái, má - hàm kích thước nhỏ. Có đặc điểm do chai thủy tinh, bát sứ khi ném vỡ gây nên là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33 %.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 180 ngày 07/9/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh A xác định: Vết thương bàn tay trái gây đứt rời đốt 1 ngang nền xương đốt 1 ngón I, đứt rời đốt 3 ngón III, ngang khớp liên đốt 2 - 3 ngón IV, gãy hở đốt 3 ngón V, đã xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương kích thước nhỏ và trung bình, cắt mất đốt 3 ngón III, đốt 3 ngón IV, cứng khớp đốt 1-2 ngón I, khớp đốt 2-3 ngón V tay trái. Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay phải kích thước nhỏ, không ảnh hưởng vận động. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 16 %.

Tại bản kết luận giám định số 4290/C09-P6 ngày 10/8/2018 của Viện KHHS-BCA kết luận không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong 02 tệp video (hình ảnh vụ việc gây thương tích tại quán của chị Nguyễn Thị L1) gửi giám định.

Đối với các vết thương của anh B, H6, C nhẹ nên họ đều có đơn từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì.

Vật chứng thu giữ: Ngày 29/7/2018 chị Nguyễn Thị L1 giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 xe máy yamaha sirius, biển số 34 L1 008.89; 01 gậy tuýp sắt màu trắng dài khoảng 73 cm; 01 gậy kim loại 3 khúc dài 63 cm do các bị can bỏ lại hiện trường. Đối với chiếc xe sirius, biển số 34L1 - 008.89 là xe của anh Vũ Văn L2 mua lại của anh P. Khi C sử dụng làm phương tiện phạm tội anh L2 không biết nên ngày 19/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L2.

Trách nhiệm dân sự: anh A1, anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Một số vật chứng của vụ án cơ quan Công an không thu giữ được: (02 xe máy Airblade và Yamaha, Đ3 và T sử dụng làm phương tiện phạm tội do mượn và đã trả của những đối tượng chưa xác định được cụ thể; 03 dao phớt, 02 gậy bóng chày các bị cáo đã vứt đi).

Đối với Đặng Long N3 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tách vụ án ra để điều tra hiện đã bắt được Nhật, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Cao Xuân T2 bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã có quyết định tách vụ án số 01 ngày 18/01/2019 để điều tra theo quy định.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 94/2019/HS-ST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1), Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1); Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1), Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Văn T,

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ3 **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05** (năm) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2019 ông Nguyễn Văn Đ - người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 11/6/2019 bị hại anh Nguyễn Văn H, Trần Hoàng A1 kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo

Ngày 12/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo V, T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Ông Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V vì bị cáo thành khẩn khai báo, là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức thứ yếu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo từ nhỏ ở cùng ông nội, ông nội có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng.

Bị hại H, Hoàng A1 giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án và tăng hình phạt với tất cả các bị cáo vì tại bản án sơ thẩm nhận định, đánh giá: “Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của người khác, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho người bị hại tổn thương sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Khi các bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích thì bị hại không có khả năng chống cự, các bị

cáo có lực lượng đông hơn, trong tay các bị cáo cầm gậy bóng chày, dao pho chém người bị hại trong khi đó người bị hại bị động nên không có khả năng chống đỡ khiến cho người bị hại bị thương tích ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống sinh hoạt. Chỉ vì nguyên nhân vô cớ các bị cáo không rõ đầu đuôi thế nào nhưng các bị cáo đã tập trung lại, chuẩn bị nhiều hung khí nguy hiểm, mục đích trả thù gây thương tích cho bị hại, điều đó thể hiện sự hung hăng, có tính chất côn đồ, manh động, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết...” thế nhưng mức hình phạt Tòa án áp dụng đối với từng bị cáo lại không tương xứng với nội dung đánh giá của Tòa án. Bị hại đề nghị không áp dụng Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V để xử các bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì không có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ở với ông nội bị cáo do ông nội bị cáo nuôi dưỡng trong khi bố mẹ bị cáo đi làm xa, ông nội bị cáo là người có công với nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Không nhất trí kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nên không nhất trí kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị cáo chấp hành còn bị hại không chấp hành quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo, người đại diện cho bị cáo, bị hại đúng thời hạn luật định.

Đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đăng, bị cáo V, T và bị hại anh H, anh Hoàng A1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày

28/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Về án phí: Bị cáo V, T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại trong thời hạn quy định theo Điều 333 BLTTHS nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 351 BLHS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ3, Cao Xuân T2, Đặng Long N3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T với Nguyễn Văn H và Trần Hoàng A1 không có mâu thuẫn, va chạm, thù hằn gì với nhau. Khoảng 01h 45' ngày 29/7/2018, tại quán ăn của chị Phạm Thị L1 ở số 449 Đ, phường B, thành phố H. Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ3, Cao Xuân T2, Đặng Long N3, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T có hành vi dùng gậy bóng chày, dao phơ chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H và Trần Hoàng A2. Hậu quả Anh H bị tổn hại cho sức khỏe 33%, anh Hoàng A1 bị tổn hại 16% sức khỏe. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo V và các bị cáo V, T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã xác định đúng vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án. V là người bị Thế A và Đ1 lôi kéo, rủ rê đã cầm gậy bóng chày lao vào quán ăn với mục đích đánh bị hại nhưng bị anh B ôm đẩy ra ngoài nên hành vi của V không phải là nguyên nhân chính gây thương tích chính cho người bị hại nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Hội đồng

xét xử xét thấy lý do kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo cho rằng bị cáo đã nhờ ông bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị hại là không có căn cứ vì không có tài liệu nào chứng minh ông đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với bị hại. Trong vụ án này bị cáo V mặc dù phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo V do ông nội bị cáo là người có công với nước theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo có thời gian ở với ông nội khi bố mẹ đi vắng và ông nội bị cáo là người có công với nước nhưng giữa hai ông cháu không có sự ràng buộc về trách nhiệm và nghĩa vụ nên không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Đối với bị cáo T không mang theo hung khí, không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh H và Hoàng A1 nhưng khi biết cả nhóm đi đánh nhau đã không ngăn cản mà còn chở Đ1 và T2 bằng xe máy của mình nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Do vậy cấp sơ thẩm đã không áp dụng các tình tiết tăng nặng, và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo và không áp dụng Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V. HĐXX xét thấy: Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với các bị hại mà chỉ vì nguyên nhân vô cớ nhưng các bị cáo đã tập trung lại, chuẩn bị nhiều hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho hai bị hại với tỉ lệ thương tật là 33% và 16%. Do vậy các bị cáo đã phải chịu hai tình tiết định khung hình phạt (hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ) qui định tại khoản 1 của Điều luật. Với tính chất hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên các bị cáo đã phải chịu mức hình phạt quy định tại khoản 3 của điều luật. Với tính chất đồng phạm nên việc phân hóa vai trò căn cứ vào hành vi cụ thể của từng bị cáo. Thế A và Đ1 là người đề xuất, khởi xướng rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, thông báo cho các bị cáo đi đánh nhóm của B. Đồng thời cũng là những người thực hành tích cực dùng dao phớt chém nhiều nhát vào các bị hại, Đ1 còn cầm bát sứ vỡ chai bìa ném bị hại. Đó là nguyên nhân chính gây nên thương tích cho các bị hại. Hành vi của Thế A liên tục và quyết liệt hơn Đ1 nên Thế A giữ vai trò cao nhất còn Đ1 giữ vai trò thứ hai. Đối với Đ3 là người cầm dao phớt cùng các bị cáo xông vào quán ăn đêm nhưng không chém được các bị hại sau đó cầm bát sứ, chai bìa ném gây sẹo ở trán, má,

đuôi mắt trái, má - hàm của anh H nhưng không đáng kể và không phải là nguyên nhân chính gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò thứ ba. Đối với C, sau khi bị Thế A và Đ1 rủ rê, đề xuất việc thực hiện tội phạm, C đã đồng ý và chuẩn bị công cụ, trực tiếp dùng gây bóng chày vọt vào chân anh H, Hoàng A1 cũng là nguyên nhân một phần gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò thứ tư. Đối với V là người bị Thế A và Đ1 lôi kéo, rủ rê đã cầm gây bóng chày lao vào quán ăn đêm nhưng bị anh B ôm đẩy ra ngoài nên chưa gây thương tích gì cho bị hại. Đối với T khi biết cả nhóm đi đánh nhau đã chờ Đ1 và T2 nhưng không cầm hung khí gì và không phải là người trực tiếp gây thương tích cho H và Hoàng A1. Do vậy hành vi của hai bị cáo V, T giữ vai trò đồng phạm giúp sức - thấp nhất trong vụ án. Bị cáo V và C khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ Điều 101-BLHS khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức hình phạt áp dụng đối với cả hai bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Do mức hình phạt của cả hai bị cáo đều ở mức dưới khung nên Tòa sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử cho hai bị cáo dưới khung hình phạt chứ không phải là do hai bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để xử phạt các bị cáo với các mức án hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[4] Từ các phân tích trên HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các bị cáo và các đương sự. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo, người bị hại không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, T và người đại diện hợp pháp của bị cáo V, các bị hại anh H, Hoàng A1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Ông Đ và các bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo V (ông Nguyễn Văn Đ), bị hại anh Nguyễn Văn H, anh Trần Hoàng A và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1), Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1), Nguyễn Văn Đ3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ3; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1); Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 (tức P1) **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ3 **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05** (năm) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại là anh Nguyễn Văn H, anh Trần Hoàng A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP.Hải Dương
- TAND TP.Hải Dương
- CQCSĐT, CQ THAHS - CA TP.Hải Dương
- Chi cục THADS TP.Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Cẩm Vân